

Số: 243/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Từ Liêm, ngày 27 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sau đây:

- Ông Hoàng H, sinh năm 1973;

- Bà Hồ TT, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường X, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2024, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng H và bà Hồ TT thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông H, bà TT có hai con chung là Hoàng N, sinh ngày 20/7/1997 và Hoàng M, sinh ngày 20/11/2003. Các con chung của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản, nợ chung: Ông H, bà TT tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nhà, đất: Ông H, bà TT không có.

[5] Về lệ phí: Ông H, bà TT cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Ông H, bà TT thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** Ông H, bà TT có hai con chung là Hoàng N, sinh ngày 20/7/1997 và Hoàng M, sinh ngày 20/11/2003. Các con chung của ông bà đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.3. Về tài sản, nợ chung:** Ông H, bà TT tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**1.4. Về nhà, đất:** Ông H, bà TT không có.

**1.5. Về các vấn đề khác:** Ông H, bà TT không có.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Ông H, bà TT phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số 21508 ngày 23/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Ông H, bà TT đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N (Số 18/1997);
- Lưu: HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**